

**Tịnh Nghiệp Tam Phước -
Hiếu Dưỡng Cha Mẹ Là Nguồn Cội Của Phước Báo
(Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa)**

TẬP 3

Chủ giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Thời gian: 28/05/2011

Địa điểm: Hiệp Hội Giáo Dục Phật-đà Hồng Kông

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 539, hàng thứ năm, bắt xem từ câu cuối cùng.

“Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện viết”, bắt đầu xem từ đây. *“Bồ-tát nếu có thể tùy thuận chúng sanh tức là tùy thuận cúng dường chư Phật. Nếu như tôn trọng, phụng sự chúng sanh tức là tôn trọng, phụng sự Như Lai. Vì vậy, hành nhân tịnh nghiệp nên rộng làm lợi lạc cho chúng sanh”*. Hôm qua chúng ta học đến đoạn này. Nghĩa lý lời kinh rất sâu rất rộng. Học Phật, không phải là đọc thuộc kinh này, nghe hiểu rồi, không thể coi là xong việc. Trong kinh đức Phật thường dạy chúng ta “tín giải hành chứng”, đây là Phật pháp. Bất luận là Đại thừa, Tiểu thừa, hiển giáo hay mật giáo đều không thể tách rời nguyên tắc này. Nghe hiểu rồi, đọc nhiều rồi, chúng ta mới có thể đoạn nghi sanh tín, xây dựng lòng tin. Sau khi đã có lòng tin còn phải càng đi sâu vào để lí giải, để thể hội. Sau đó thực hành trong đời sống của chính mình, trong công việc, đối nhân xử thế. Mỗi niệm, mỗi việc làm đều không rời kinh giáo, đây gọi là học Phật. Học Phật như vậy, bạn nhất định đạt được pháp hỉ, hoan hỉ! Có thể thực sự đạt được pháp hỉ, chính là những điều trước đây thầy Phương đã nói: “Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người”. Sự hưởng thụ cao nhất này chúng ta đã đạt được hay chưa? Thường phải phản tỉnh, thật sự đạt được, bạn dần dần có thể khế nhập cảnh giới của Phật Bồ-tát. Sẽ có được thọ dụng giống như Phật Bồ-tát. Lúc này lòng cảm ân tự nhiên liền sanh khởi, mới biết được ân đức của chư Phật Bồ-tát đối với hết thảy chúng sanh, ân đức với chính mình, tri ân báo ân. Câu này trong “Phẩm Hạnh Nguyện” nói cho chúng ta biết, Bồ-tát làm thế nào có thể tùy

thuận chúng sanh? Trì giới, “đầy đủ các giới, không phạm oai nghi” thì có thể tùy thuận. Tùy thuận chúng sanh chính là tùy thuận cúng dường chư Phật, vì sao vậy? Vì trong kinh Đại thừa đức Phật thường nói: “Hết thấy chúng sanh vốn dĩ là Phật”, cho nên tùy thuận chúng sanh chính là tùy thuận cúng dường chư Phật. Tu pháp môn tùy thuận này để cúng dường chư Phật. Sự việc này chúng ta không thấy được. Học Phật đã nhiều năm như vậy mà chúng ta không ý thức được, nguyên nhân này là gì? Là công phu không đặc lực. Hay nói cách khác, bạn không thật sự học Phật. Người thật sự học Phật thời gian tuy không nhiều, thông thường là thời gian ba năm thì có thể khế nhập cảnh giới, năm, sáu năm thì thấu triệt. Thật sự được thọ dụng Phật pháp, được lợi ích thù thắng của Phật pháp. Vì bạn biết hết thấy chúng sanh vốn dĩ là Phật. Phải tôn kính hay không? Phải tôn kính. Phật là gì? Phật là tự tánh.

Trước khi Phật giáo truyền vào Trung Quốc, cổ thánh tiên hiền của chúng ta cũng biết. Nói với chúng ta bản tánh vốn thiện, “nhân chi sơ, tánh bản thiện”. Thánh nhân Trung Quốc gọi là bản tánh vốn thiện. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni nói với chúng ta “hết thấy chúng sanh vốn dĩ là Phật”, ý nghĩa này giống nhau. Bản thiện này không phải là thiện trong thiện ác, ý nghĩa của thiện trong thiện ác rất hạn hẹp. Thiện này ý nghĩa chính là Phật. Như trong kinh Hoa Nghiêm đức Phật dạy: “Hết thấy chúng sanh đều có trí tuệ, đức tướng của Như Lai”. Ba câu này là cùng một ý nghĩa, một tức là ba, ba tức là một. Thiện trong bản thiện là gì? Thiện là đức tướng, trí tuệ của Như Lai, là cái thiện này. Trong tự tánh vốn đã đầy đủ, đây chính là Phật, đây chính là bản thiện. Có thể không cung kính sao? Cho nên tùy thuận, chân thành, cung kính đối với hết thấy chúng sanh. Kỳ thực là đối với chính mình, đối với chư Phật Bồ-tát cũng là đối với chính mình. Chư Phật Bồ-tát, hết thấy chúng sanh đều là từ trong tự tánh mà lưu lộ ra. Khấp pháp giới, hư không pháp giới, muôn sự muôn vật với chính mình là một thể. Do vậy, con người nhất định phải biết thương mình mới có thể thương người. Hay nói cách khác, đối với chính mình cũng không có lòng từ bi thì bạn làm sao có thể từ bi đối với người khác? Vì sao vậy? Vì từ bi, yêu thương đều là tánh đức, trong tự tánh vốn có. Khi mê mất tự tánh thì tánh đức đã biến chất, biến thành phiền não, biến thành nghiệp chướng, như vậy là sai. Mục đích cuối cùng của

học Phật là trở về tự tánh, Tông môn đã nói: Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, bạn đã trở về với tự tánh. Cho nên tổ sư đại đức nói: Bồ-tát khi chứng đến quả vị cứu cánh thì “quy vô sở đắc”. Họ có đạt được cái gì không? Không có, cái gì cũng không đạt được. Vì sao vậy? Điều là trong tự tánh vốn có, mê mất tự tánh, những thứ này tuy là có nhưng bạn không đạt được thọ dụng. Trí tuệ biến thành phiền não, đức năng biến thành tạo nghiệp, tướng hảo biến thành lục đạo tam đồ, bạn ở nơi đó chịu quả báo. Khi mê nó biến chất, khi giác ngộ nó trở về chân thường, cho nên gọi là quy vô sở đắc. Hay nói cách khác, bạn đều đã đạt được, chính là ý nghĩa này. Đạt được là cái chính bạn vốn có, cho nên đức Phật mới nói: “Ngoài tâm không pháp, ngoài pháp không tâm”.

Thứ đáng quý nhất của Bồ-tát chính là trong đời sống thường ngày, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều có thể tương ứng với tánh đức. Trong “Hoàn Nguyên Quán” nói được rất đơn giản, chỉ nói bốn câu, dễ nhớ. Bốn câu này là tổng cương lĩnh. Thứ nhất là “tùy duyên diệu dụng”, diệu là cái gì? Giác ngộ, đã mê thì không diệu. Chúng sanh trong lục đạo, chúng sanh trong mười pháp giới không giác ngộ, không thể gọi là diệu. Pháp thân Bồ-tát thật giác ngộ, đó mới gọi là diệu, thật sự là diệu dụng. Đây là tự mình ngộ rồi, biểu hiện ra ở nơi nào? “Oai nghi hữu tắc”, biểu hiện ở bên ngoài. “Oai nghi hữu tắc” chính là trong kinh thường nói: “Đầy đủ các giới, không phạm oai nghi”. Điều thứ hai trong tịnh nghiệp tam phước: “Thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi”, chính là điều thứ hai của tứ đức trong Hoàn Nguyên Quán. Thứ ba là nói chúng ta, dùng tâm thái xử sự, đối người, tiếp vật, tâm gì? Tâm chân thành, không phải là hư vọng, dùng chân tâm. Còn thái độ thì sao? Nhu hòa. Học trò của Khổng tử tán thán đức hạnh của thầy, với những điều Phật Bồ-tát nói không khác nhau: Ôn hòa, cung kính, “ôn - lương - cung - kiệm - nhượng”, lương thiện, cung kính, nhẫn nhượng, tiết kiệm. Trong Hoàn Nguyên Quán dùng bốn chữ “nhu hòa chất trực”. Điều sau cùng là “đại chúng sanh khổ”, đều làm tấm gương tốt cho chúng sanh thấy. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni lúc còn tại thế vì chúng ta thị hiện tám tướng thành đạo, đó là chịu khổ thay chúng sanh, đó thực sự là một tấm gương tu hành tốt cho đệ tử nhà Phật. Nếu như chúng ta không thường

xuyên nghĩ đến, thường xuyên thể hội, nỗ lực học tập thì sự thị hiện này của đức Thế Tôn chẳng phải uổng công hay sao? Không ai nhận ra, không ai hiểu được. Chúng ta đến đâu để học tập? Chúng ta đối với “thân hành ngôn giáo” của Thế Tôn cần phải thể hội sâu sắc, phải học giống như ngài, vậy thì chính chúng ta đã thành tựu.

Cho nên phía dưới nói: “Nếu như tôn trọng, phụng sự chúng sanh tức là tôn trọng, phụng sự Như Lai”. Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, đây là Phổ Hiền Bồ-tát dạy cho chúng ta. “Vì vậy hành nhân tịnh nghiệp”, đồng học tu Tịnh độ. “Nên rộng làm lợi lạc cho chúng sanh”, đối với hết thảy chúng sanh, bất luận họ học tông phái nào, bất luận họ học tôn giáo nào, vì sao vậy? Vì họ đều là chúng sanh. Ý nghĩa của hai chữ chúng sanh rất rộng lớn. Phạm là hiện tượng do các duyên hòa hợp mà sanh ra đều gọi là chúng sanh. Bạn thấy phạm vi thật quá rộng. Trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí”. Đồng như thế nào? Hữu tình là chúng sanh, vô tình cũng là chúng sanh, nó chính là đồng. Chúng ta bây giờ nói động vật là chúng sanh, các duyên hợp lại mà sanh ra. Thực vật, hoa cỏ cây cối vẫn là các duyên hợp lại mà sanh ra. Khoáng vật, sơn hà đại địa cho đến hiện tượng tự nhiên, không có cái gì chẳng phải các duyên hòa hợp mà sanh khởi. Ý nghĩa chúng sanh này quá lớn! Đối với tất cả hiện tượng chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi đều phải tùy thuận, đều phải cúng dường, đều phải tôn trọng, đều phải phụng sự, đây gọi tôn trọng, phụng sự Như Lai, Như Lai là tự tánh. Các đồng tu tu học Đại thừa không thể không biết. Đối với lý và sự này không biết thì bạn sẽ không làm được, “nên rộng làm lợi lạc cho chúng sanh” bạn không làm được, bạn nhất định phải làm rõ đạo lý này, chân tướng sự thật rõ ràng rồi thì bạn mới làm được, trong tâm bạn thật sự có.

Hai câu bên dưới: “Làm được chút điều lành gì đều ban bố cho họ”. Chỉ cho công đức và thiện căn mà mình đã làm, hết thảy đều có thể hồi hướng, bố thí cúng dường cho hết thảy chúng sanh, giúp họ lìa khổ được vui. Lìa khổ được vui là quả, có quả ắt có nhân. Nhân là gì? Nhân là phá mê khai ngộ. Khổ của chúng sanh từ đâu mà có? Dùng một lời để diễn tả hết, đó là từ mê mất bản tánh mà có. Bản tánh bản thiện, mê mất bản tánh. Tư tưởng, kiến giải, ngôn hạnh của họ đều sai, không tương ưng với tự tánh, trái ngược với tự tánh. Đây gọi là tạo nghiệp thọ báo, khổ từ đây mà

có. Lạc từ đâu mà có? Là từ giác ngộ mà có, đã rõ ràng, thật tướng của các pháp đã làm rõ ràng. Tư tưởng, kiến giải, ngôn hạnh của họ thuần chánh, không lệch không tà, cùng với tánh đức tương ứng, đây chính là được vui. Như trong kinh Đại thừa, Phật thường dạy: “Thường sanh tâm hoan hỷ”, mọi lúc mọi nơi bạn đều hoan hỷ, bạn đều vui vẻ. Đây mới gọi là thật sự hạnh phúc mỹ mãn. Hạnh phúc mỹ mãn, cả đời vui vẻ, chỉ có Phật Bồ-tát mới hưởng thụ được. Bạn muốn hỏi do nguyên nhân gì? Vì các ngài giác ngộ, hiểu rõ, không còn mê, chính là đạo lý này. Do đây có thể biết, nếu muốn khiến hết thảy chúng sanh lìa khổ được vui thì bạn phải giúp hết thảy chúng sanh phá mê khai ngộ. Do đó chúng ta đã thấy được, đức Phật Thích-ca Mâu-ni vì chúng ta mà thị hiện, sau khi thành đạo, ngài thị hiện 30 tuổi thành đạo. Sau khi thành đạo thì bắt đầu dạy học, 79 tuổi đức Phật nhập niết-bàn. Giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm, đây là sự nghiệp cả đời của ngài. Đức Phật đến thế gian này để làm gì? Là đến giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, là đến để làm việc này. Mê của chúng sanh đã phá, khai ngộ rồi thì lìa khổ được vui. Đây là bố thí vĩ đại nhất của đức Phật Thích-ca Mâu-ni, đối tượng là hết thảy chúng sanh trong khắp pháp giới, hư không giới. Đây gọi là Phật sự, chính là sự nghiệp của nhà Phật. Sự nghiệp của nhà Phật là dạy học, dạy cái gì? Dạy người phá mê khai ngộ. Vì cái gì? Vì chúng sanh lìa khổ được vui. Không phải đã rõ ràng, đã sáng tỏ rồi sao?

Phật giáo có phải là tôn giáo hay không? Bạn nói nó là tôn giáo cũng được, bạn nói nó không phải là tôn giáo cũng được. Bạn thấy cuộc đời của đức Phật Thích-ca Mâu-ni, những gì ngài đã làm, dùng lời lẽ của người thời nay mà nói, Phật Thích-ca Mâu-ni là nhà giáo dục, là một nhà giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Bạn thấy cả đời của ngài có phải làm việc này hay không? Còn thân phận của ngài thì sao? Là đa nguyên văn hóa, người làm nghĩa vụ giáo dục xã hội, ngài dạy học không thu học phí, không phân biệt quốc gia, không phân biệt chủng tộc, không phân biệt tín ngưỡng. Nam nữ già trẻ chỉ cần muốn theo ngài học, ngài đều dạy, cho nên nó là đa nguyên văn hóa. Không có phân biệt, không có chấp trước. Bạn theo ngài, ngài nhất định giúp bạn phá mê khai ngộ, giúp bạn lìa khổ được vui, gọi là “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”. Chúng ta cần phải học theo. Bất luận tại gia hay xuất gia,

nhất định phải hiểu. Người khác hỏi chúng ta Phật giáo là gì? Phải nói cho rõ ràng, nói tường tận. Thật sự đã rõ rồi, con người có thể không học Phật sao? Việc đại sự trong đời người chính là học Phật, Phật là gì? Phật là trí tuệ, là giác ngộ. Bạn có cần trí tuệ hay không? Bạn có cần giác ngộ hay không? Không có trí tuệ thì bạn ngu si, không có giác ngộ thì bạn hồ đồ. Bạn bằng lòng làm một người hồ đồ hay sao? Bạn bằng lòng làm một người ngu si hay sao? Không bằng lòng, chúng ta cần trí tuệ, chúng ta cần giác ngộ. Người có trí tuệ, giác ngộ, người Ấn Độ gọi là Phật-đà. Cho nên, Phật giáo là giáo dục trí tuệ, là giáo dục giác ngộ, đâu phải là mê tín! Đối với nhận thức Phật pháp không rõ ràng thì nói nó là mê tín, oan uổng cho đức Phật Thích-ca Mâu-ni. Đồ oan cho ngài, vậy có tội hay không? Ở đây cần phải chịu trách nhiệm về nhân quả. Chúng ta ở đây không bàn nhân quả, khẳng định có trách nhiệm nhân quả. Trách nhiệm nhân quả, vậy quả báo là gì? Không tin tưởng trí tuệ, không tin tưởng giác ngộ, họ đời đời kiếp kiếp ngu si. Nghiệp nhân quả báo tở hào không sai. Cho nên tự mình tạo tác hết thảy công đức và thiện căn tu tích. Tất cả đều nên hồi hướng cho hết thảy chúng sanh, nguyện hết thảy chúng sanh lìa khổ được vui. Hồi hướng bồ-đề, hồi hướng bồ-đề là chính mình. Tất cả công đức của chúng ta, chúng ta không cầu cái khác, chúng ta chỉ cầu trí tuệ. Trí tuệ có thể giúp chúng ta nâng cao cảnh giới. Ở Bồ-tát đạo, từ Thập tín lên đến Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng giác, Diệu giác. Chúng ta vì cái này, còn lại đều buông bỏ, vì sao vậy? Vì cái khác đều là giả, không phải chân thật. Phật pháp nói với chúng ta thứ này là chân thật. Chân thật thì đời đời kiếp kiếp mang đi được, là giả thì không mang đi được. Những thứ không mang đi chúng ta thả đều không cần, đều buông bỏ. Mang đi được thì phải siêng năng, phải nỗ lực.

“Nhu hành nhân mật giáo, nguyện tất cả công đức của mình đều thí cho hết thảy chúng sanh. Tất cả tội khổ của chúng sanh, hết thảy đều tự mình thay chịu”. Đây thật đáng nể phục. Cư sĩ Hoàng Niệm tổ là bậc thầy của mật giáo. Ở trong hiền giáo chúng ta xưng ông là lão cư sĩ, có chút tội thân cho ông. Ở trong mật giáo gọi ông là kim cang thượng sư, cho nên ở hiền giáo, phải nên xưng ông là Bồ-tát. Người khác cũng không đặc biệt tôn trọng ông, cũng không có tâng bốc khen ngợi ông mà

ông vẫn ở đó làm việc cực nhọc như vậy. Tinh tấn không biếng nhác, ông làm vì cái gì? Ông chịu khổ thay chúng sanh. Ngày nay chúng sanh thật sự khổ, chúng sanh không nhận thức Phật pháp, chúng sanh không biết cung kính Phật pháp. Chúng sanh không cung kính với người học Phật là chuyện bình thường, hiện tượng bình thường, không có gì khác thường. Niệm Lão có thể là người bình thường sao? Người thông thường có thể viết ra những chú giải hay như vậy sao? Đó là điều không thể. Thầy của ông là cư sĩ Hạ Liên Cư, hiển giáo gọi ông là cư sĩ. Nếu ông không phải là Phật Bồ-tát thì không thể đem Kinh Vô Lượng Thọ, hơn 1.000 năm có 5 bản dịch, không có cách gì hội tập thành một quyển hay như vậy. Trước đây có người làm, nhà Tống có Vương Long Thư đã làm, nhà Minh có Hàm Phong nhà Thanh có Ngụy Mặc Thâm đã làm, không dễ gì! Nhưng những quyển này đều có thiếu sót. Trong thiếu sót quan trọng nhất là lấy bỏ không thỏa đáng, cho nên không thể xem là bản hay. Lão cư sĩ Hạ dùng thời gian 10 năm, sau khi hội tập thành còn phải sửa chữa 10 lần mới thành bản lưu thông như ngày nay. Trong lời tựa của cư sĩ Mai Quang Hy nói rất hay, tán thán đối với quyển hội tập này. Không phải hư vọng, trong 9.000 năm mạt pháp của Thế Tôn, thực sự có thể được độ, vãng sanh thế giới Cực Lạc, thân cận A-di-đà Phật, một đời chứng được Phật quả vô thượng. Ông nói chính là bộ kinh này, chính là quyển hội tập này mới có thể giúp đỡ được.

Trung quốc hơn 1.000 năm về trước, quyển Kinh Vô Lượng Thọ này, người nương theo quyển này tu học rất ít, vì sao vậy? Vì không có bản hay, cho nên mọi người đều dùng kinh A-di-đà làm pháp chính để chuyên tu. Kinh A-di-đà có ba loại chú giải, dùng ba loại chú giải kinh Di Đà này vô cùng quan trọng: Sớ Sao của đại sư Liên Trì, Yếu Giải của đại sư Ngẫu Ích, Viên Trung Sao của đại sư U Khê. Nếu bạn nỗ lực học tập, chân thật sẽ hiểu được nghĩa lý sâu xa của Tịnh độ. Giúp bạn đoạn nghi sanh tín, giúp bạn kiên định đại nguyện, vãng sanh bất thoái thành Phật. Bản này xuất hiện, công đức thù thắng của nó nhất định không ở dưới Sớ Sao và Yếu Giải. Chúng ta cần có sự nhận biết này. Bản thân tôi có thể nghiệm, ba bản chú giải kinh Di Đà này, trước đây tôi đều đã giảng qua, Sớ Sao và Yếu Giải đều đã giảng qua mấy lần. Đối với sự khế nhập của Tịnh tông vẫn là ở quyển này, ở trong

Chú Giải này nâng cao hơn. Chúng ta biết những vị đại đức này thực sự sẽ giúp hết thảy chúng sanh tội khổ, họ đảm đương, họ chịu thay. Chúng ta nghĩ những chúng sanh này còn chịu khổ hay không? Chúng sanh vẫn phải chịu, nhưng quả báo mà chúng sanh chịu đã giảm nhẹ. Nếu như không có những vị Phật Bồ-tát này đến giúp chúng ta, thì khổ nạn của chúng sanh rất nặng. Việc này chỉ có người khế nhập vào cảnh giới thì họ mới biết được. Như Hạ Lão, Hoàng Lão họ hiểu được, nếu họ không biết thì họ sẽ không chịu làm việc này, họ biết cho nên đau khổ hơn nữa họ cũng hoan hỷ. Giúp những chúng sanh khổ nạn này.

Câu cuối cùng: “Nhớ Phật niệm Phật, nhớ niệm A-di-đà Phật ở phương Tây và cõi nước kia”. A-di-đà Phật là ai vậy? A-di-đà Phật là chính mình, câu này chúng ta không thể khiêm tốn, khách sáo, nhúng nhường. Phải giống thái độ của chư vị cổ đức: “Lập tức đồng ý”. Câu A-di-đà Phật này là tiếng Phạn, nó có ý nghĩa gì? Không phải không thể dịch. Thật ra là tôn trọng không dịch, cho nên dùng dịch âm, nếu dịch thành chữ Trung Quốc thì: A dịch là vô, di-đà dịch là lượng, Phật dịch là trí tuệ, dịch là giác ngộ. Ý nghĩa của A-di-đà Phật là vô lượng trí tuệ, vô lượng giác ngộ, chính là ý nghĩa này. Vô lượng trí tuệ, vô lượng giác ngộ là ai? Là chân tâm, là tự tánh, hết thảy chúng sanh đều có Phật tánh. Ở trong Phật tánh, trong kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: “Hết thảy chúng sanh đều có đức tướng, trí tuệ của Như Lai”. Đức là đức năng, tướng là tướng hảo. Bạn thấy trí tuệ, đức năng, tướng hảo tất cả đầy đủ, một chút khiếm khuyết cũng không có, đây gọi là A-di-đà Phật. Hết thảy chúng sanh đều có, chỉ là bạn hiện nay bị mê mất mà thôi. Cho nên, A-di-đà Phật là thông hiệu của tất cả chư Phật Như Lai, đều có thể gọi, chỉ cần là Phật thì đều có thể xưng là A-di-đà Phật, là thông hiệu, đây không phải tên chuyên môn. Vậy A-di-đà Phật ở thế giới Tây Phương Cực Lạc thì sao? Ngài là tỳ kheo Pháp Tạng tu thành. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni thành Phật, chúng ta có thể xưng là Thích-ca Mâu-ni A-di-đà Phật, để thêm vào danh hiệu của ngài. Thói quen của chúng ta chỉ xưng là A-di-đà Phật, cũng đều biết A-di-đà Phật này là A-di-đà Phật của thế giới Tây Phương Cực Lạc, do Pháp Tạng tu thành. Chúng ta đến thế giới Tây Phương Cực Lạc để thành Phật, danh hiệu thành Phật cũng là A-di-đà Phật. Bây giờ tu hành chúng ta xưng Diệu Âm Bồ-tát,

Diệu Âm là phẩm sau cùng của kinh này. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni thọ ký cho chúng ta. Diệu Âm là gì? Diệu Âm chính là A-di-đà Phật, danh hiệu vi diệu không sao tả xiết! Cho nên chúng ta phải học nhóm người của A-xà Vương Tử mà trước đây đã nói qua. Nghe đức Thích-ca Mâu-ni Phật giảng kinh Vô Lượng Thọ trong tâm đã phát nguyện, phát nguyện cầu sanh thế giới Cực Lạc. Tương lai ở thế giới Cực Lạc thành Phật phải giống với A-di-đà Phật. Phía trước có thí dụ, chúng ta phải học theo, chúng ta cũng giống như A-xà Vương Tử, tương lai ở thế giới Cực Lạc thành Phật, phải giống như A-di-đà Phật, vậy là đúng rồi. Không giống A-di-đà Phật thì bạn đã hoàn toàn sai. Điều này chúng ta không thể không biết. Phải siêng năng, phải nỗ lực.

Phẩm này là nói về Chánh Nhân Vãng Sanh, không có nhân làm sao có quả? Nhớ Phật niệm Phật nhất định không thể gián đoạn. “Nhớ” là trong tâm bạn nghĩ đến Phật. “Niệm” là trong tâm bạn thật sự có Phật. “Diệu hạnh niệm Phật là vua trong các thiện, vi diệu trong các vi diệu, đường tắt trong các đường tắt”. “Kính” này là cái gì? Là đường tắt, không có con đường nào gần hơn con đường này, không có con đường nào nhanh hơn con đường này. Hạ Liên Công thị hiện cho chúng ta, Hoàng Niệm Lão vì chúng ta thị hiện, hai người này thông tông thông giáo, hiển mật viên dung. Cuối cùng đều là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Đại sư Trí Giả của Thiên Thai là tổ sư của tông Pháp Hoa, cuối cùng ngài niệm Phật vãng sanh, ngài không tu chỉ quán. Thiền sư Trung Phong của triều Nguyên, “Pháp Sư Tam Thời Hệ Niệm” là do ngài biên soạn, soạn rất hay. Cuối cùng ngài là niệm Phật vãng sanh, chúng ta không thể không biết. Những vị tổ sư đại đức này vì chúng ta mà làm ra thị hiện, chỉ ra cho chúng ta con đường thành Phật. Cho nên niệm Phật xưng là diệu hạnh. Trong kinh Đại Tập, đức Thế Tôn đã nói cho chúng ta rõ ràng, xưng niệm A-di-đà Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc, đây là “vô thượng thâm diệu thiên”. Cho nên nói là “vua trong các thiện, vi diệu trong các vi diệu, đường tắt trong các đường tắt”. Bạn tu pháp môn khác, trong một đời chưa chắc có thể thành tựu, vì sao vậy? Vì họ phải đoạn phiền não mới có thể hướng lên trên, phiền não không đoạn thì bạn không ra được lục đạo luân hồi, đây là thật không phải giả. Duy chỉ có pháp môn Tịnh tông

này chủ trương là mang theo nghiệp vãng sanh. Cũng chính là nói phiền não không đoạn không sao cả, mang đến thế giới Cực Lạc rồi đoạn. Đòi này muốn đến thế giới Tây Phương Cực Lạc chỉ có ba điều kiện: thật tin, thật sự muốn đi, thật sự niệm Phật thì sẽ được. Bạn xem đơn giản như vậy thôi. Hai phẩm 24, 25 của kinh này chuyên nói về phương pháp vãng sanh. Phẩm 24 chú trọng ở phẩm vị vãng sanh, phẩm 25 này chú trọng ở phương pháp.

Trong chánh nhân thì phát tâm niệm Phật đích thực là quan trọng nhất. Đây là đại sự quan trọng nhất. Đoạn kinh văn này tổng cộng nói về sáu sự việc. *Thứ nhất là thọ trì kinh này.* Chúng ta muốn đến thế giới Tây Phương Cực Lạc cần nương vào phương pháp gì? Chính là nương vào bộ kinh này. *Thứ hai là cầu sanh Tịnh độ.* Thực sự phát tâm cầu sanh Tịnh độ, thân cận A-di-đà Phật. Chúng ta quy y, quy y A-di-đà Phật. *Thứ ba là phải phát tâm bồ-đề.* Tâm bồ-đề phải giống với những gì đại sư Ngẫu Ích đã nói, đối với pháp môn này thật tin không có chút nào hoài nghi. Thật nguyện, thật tín, thật muốn vãng sanh, tâm này chính là tâm bồ-đề. đại sư Ngẫu Ích đã nói, tâm này là tâm vô thượng bồ-đề. Vạn duyên đều buông xuống, nhất tâm nhất ý cầu sanh Tịnh độ, thân cận A-di-đà Phật. *Thứ tư là phải nghiêm trì giới luật.* Phía trước đã nói rất nhiều, hiện nay giới luật chúng ta làm không tốt. Nguyên nhân là ở đâu? Không bắt tay từ gốc rễ. Người xưa tốt hơn chúng ta, người xưa từ nhỏ đã cấm rễ. Rễ là gì? Rễ là “Đệ Tử Quy”, Trong tịnh nghiệp tam phước tôi đã nói rất rõ. “Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”. Đây là điều kiện thứ nhất để vãng sanh Tịnh độ, nhất định phải tuân thủ. Làm thế nào hiếu dưỡng cha mẹ? Làm thế nào tôn sư trọng đạo? Học “Đệ Tử Quy” và thực hành nó thì bạn đã làm được. Đây là con đường xưa nay tổ sư đại đức mở ra cho chúng ra, nếu như không có con đường này, cũng được, bạn phải theo con đường của đức Phật Thích-ca Mâu-ni chỉ dẫn, trước học Tiểu thừa, sau học Đại thừa. Đại đức thời xưa của Trung Quốc dùng Nho giáo và Đạo giáo để thay thế Tiểu thừa, vậy thì không cần học kinh Tiểu thừa. Nếu như Nho giáo cũng không học, học Tiểu thừa cũng không học thì Đại thừa sẽ thiếu sót, học thế nào cũng học không giống. Cho nên Nho Thích Đạo, ba cái gốc rễ này quan trọng hơn tất cả. Bất luận tại gia hay

xuất gia, ít nhất là dùng thời gian 1 năm, thực hành thật tốt Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp. Không phải đọc thuộc, cũng không phải giảng thông suốt, mà phải làm được, vậy mới hữu hiệu. *Thứ năm là lợi ích hữu tình.* Chúng ta hôm nay đã giảng, mang tất cả công đức của bản thân tu được hồi hướng chúng sanh, hồi hướng bồ-đề, hồi hướng thực tế. Đây là mục tiêu tu hành của chúng ta, chúng ta không cầu phước báo nhân thiên. Phước báo nhân thiên đều không cầu hướng hồ những danh lợi trước mắt, ngũ dục lục trần? Tất cả đều phải buông bỏ. *Sau cùng là thứ sáu nhớ Phật niệm Phật.*

Phía trên là nhân, phía dưới là quả, nhân quả theo nhau như hình với bóng. Nhân đã hiểu rồi phải tu thật tốt. Bên dưới là nói về quả, có nhân nhất định cảm được quả. Như hình với bóng, hình là nhân. Ở dưới ánh sáng mặt trời có bóng. Bóng không phải hình, nhưng bóng không rời hình. Rời hình thì không có bóng, rời bóng thì không có hình. “Người ấy khi mạng chung được sắc tướng như Phật”, là quả báo hiện tiền. Bạn lúc sắp lâm chung, vãng sanh về thế giới Cực Lạc, nhất định là A-di-đà Phật đến tiếp dẫn bạn, đây là bổn nguyện của A-di-đà Phật. Không thể có người thay thế, cái này phải ghi nhớ. Chắc chắn là A-di-đà Phật đến tiếp dẫn. Lúc tiếp dẫn bạn, bạn được hào quang của Phật chiếu soi. Chính bạn cảm thấy mình đang đứng trên đài sen, thân tướng của bạn với A-di-đà Phật hoàn toàn tương đồng. Trong kinh đức Thế Tôn đã tùy duyên mà nói, tùy theo duyên của chúng sanh mà nói thân có 32 tướng, 80 vẻ đẹp, tướng tốt đầy đủ. Còn trên thực thể thì sao? Bạn sẽ cảm thấy vô cùng bất ngờ, vì sao vậy? A-di-đà Phật thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, không phải chỉ có 32 tướng, 80 vẻ đẹp, không chỉ vậy! Người đó như Phật, thân ánh sắc vàng, 32 tướng. Đồng thời đầy đủ công đức trang nghiêm giống như Phật. Vì sao vậy? Vì Phật quang vừa chiếu, oai thần bổn nguyện của Phật gia trì, nâng bạn lên đến A-duy-việt-chí Bồ-tát. Không phải bạn thật sự chứng được, là A-di-đà Phật gia trì bạn, chưa chứng được bạn cũng có. “Sanh trong cõi báu, mau được nghe pháp”. Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc để làm gì? Để đi học. Ở trong giảng đường lớn của A-di-đà Phật, đến làm học trò, nghe giáo huấn của Phật. Thế giới Cực Lạc, bạn thấy Phật Thích-ca Mâu-ni giới thiệu cho chúng ta rõ ràng đến

như vậy. Không thấy đức Phật Thích-ca Mâu-ni nói thế giới Cực Lạc có chính phủ, có vua chúa, chưa thấy nói qua, thế giới Cực Lạc không có. Thế giới Cực Lạc không có *sĩ, nông, công, thương*. Thế giới này của chúng ta có các ngành các nghề, thế giới cực lạc không có.

Thế giới Cực Lạc rất đơn thuần, chỉ có thầy giáo và học trò. Phật là thầy giáo, Bồ-tát là học trò. Rất đơn thuần, chỉ có hai dạng người này. Hơn nữa thân của họ và cõi nước của họ cư trú cùng với chúng ta bên này hoàn toàn không giống nhau. Bên này chúng ta là “tướng nhất hợp” mà trong kinh Kim Cang đã nói. Các vị có biết thế nào là tướng nhất hợp không? Bất luận là động vật, thực vật, khoáng sản, hiện tượng tự nhiên đều là tướng nhất hợp. Hợp là tổ hợp, nhất là một thứ. Trong kinh Phật nói cho chúng ta cái gì là tướng nhất hợp? “Vi trần của cực vi trần” là tướng nhất hợp. Hiện nay nhà khoa học biết được, cái gì là tướng nhất hợp? Lượng tử là tướng nhất hợp. Trong kinh Phật gọi nó là vi trần của cực vi trần, ngày nay nhà khoa học gọi nó là lượng tử. Trong chú giải của Hoàng Niệm Lão dùng danh từ gọi là “trung vi tử”. Ba mươi năm gần đây nhà vật lí học mới phát hiện được, toàn là những thứ này tổ hợp lại, tướng nhất hợp. Tướng nhất hợp không phải thật, đủ duyên thì tướng hiện, hết duyên thì tướng không còn nữa, tụ tán vô thường. Thế giới Cực Lạc không phải tướng nhất hợp, nó là gì? Nó là thân pháp tánh, cõi pháp tánh, so với ở đây của chúng ta hoàn toàn khác nhau. Cho nên người của thế giới Tây Phương Cực Lạc không cần ăn uống, không cần ngủ nghỉ. Bạn thấy chúng ta ăn uống ngủ nghỉ chiếm hết bao nhiêu thời gian, họ ở nơi đó không cần. Cho nên, bước vào thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là bước vào trường học này. Bạn ở trong lớp học, bước vào lớp học, rời lớp học thì bạn đã thành Phật, đã tốt nghiệp rồi. Điều này thật quá vi diệu. Thật sự là một đời thành tựu.

Ngồi ở trong lớp học này cần bao nhiêu thời gian? Thời gian dài ngắn của mỗi người không tương đồng, vì sao vậy? Vì có người tinh tấn thì họ tốt nghiệp sớm hơn, có người hơi lười biếng một chút, chậm chạp một chút thì họ tốt nghiệp chậm vài ngày. Đúng là không thể nghĩ bàn. Thông thường như chúng ta thấy ba bậc chín phẩm, so với 41 giai vị pháp thân đại sĩ của kinh Hoa Nghiêm. Nếu so sánh như vậy

chính là ba đại a-tăng-kỳ kiếp, đây là gì? Là cõi thật báo trang nghiêm của tất cả chư Phật Như Lai, thế giới Cực Lạc không phải như vậy. Thế giới Cực Lạc nhanh chóng, vượt qua cõi nước của chư Phật rất nhiều rất nhiều, cho nên không thể nghĩ bàn. Nói cách khác, đến thế giới Cực Lạc, khi nào bạn thành Phật? Chúng ta có lý do để tin tưởng, có người vãng sanh thế giới Cực Lạc, trong ngày thì đã thành Phật, vì sao vậy? Trong giáo lý Đại thừa đức Phật thường nói, chúng ta chỉ cần đem ba loại phiền não buông bỏ thì thành Phật. Đức Phật bảo chúng ta buông bỏ chấp trước, chấp trước là kiến tư phiền não. Buông bỏ chấp trước nghĩa là kiến tư phiền não đã đoạn thì bạn chứng quả A-la-hán, bạn vĩnh viễn thoát khỏi lục đạo luân hồi. Đây là loại buông xả thứ nhất. Thứ hai là buông bỏ phân biệt. Phân biệt trong giáo lý Đại thừa gọi là trần sa phiền não. Buông bỏ được phiền não này thì bạn là Bồ-tát, cao hơn A-la-hán, Bích-chi Phật. Cuối cùng là có thể buông bỏ vô minh, vô thi vô minh cũng buông bỏ thì bạn vĩnh viễn thoát khỏi mười pháp giới, đi đến nơi nào? Đã thành Phật rồi, đi đến cõi thật báo trang nghiêm. Cõi thật báo trang nghiêm có 41 cấp bậc, căn tánh chúng ta chậm một chút, kém một chút, 41 cấp bậc này từ cấp 1 đến cấp 2 dần dần thì tốt nghiệp, cần bao nhiêu thời gian? Trong kinh nói là ba a-tăng-kỳ kiếp.

Một phẩm sau cùng là tập khí sanh tướng vô minh đã đoạn rồi thì bạn thành diệu giác Như Lai. Diệu Giác Như Lai, nói cho các vị biết, không trụ ở cõi thật báo trang nghiêm. Họ trụ ở đâu? Họ trụ ở thường tịch quang, đó chính là cứu cánh viên mãn. Nhưng chúng ta suy nghĩ, thế giới Tây Phương Cực Lạc chắc chắn có rất nhiều người, không phải số ít. Họ vô cùng nhanh chóng, có năng lực đem kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não cùng lúc buông xả, trong một niệm thì đã buông xả. Họ một niệm buông xả thì chứng được Phật quả cứu cánh viên mãn. Vì sao vậy? Chúng ta có lý do để tin tưởng. Chúng ta xem thấy trong Lục Tổ Đàn Kinh, đại sư Huệ Năng chính là nhất thời buông xả. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni ở dưới cội Bồ-đề cũng là nhất thời buông xả. Một người ở phương Đông, một người ở phương Tây làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta thấy. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, nghe đức A-di-đà Phật giảng kinh thuyết pháp, hoát nhiên khai ngộ, buông xả rồi thì họ thành Phật, họ đã tốt nghiệp. Cho nên thế giới Cực Lạc có lớp đặc biệt này, không

phải lớp bình thường. Chúng ta càng tỉ mỉ để quan sát, để thể hội, thế giới Cực Lạc thực sự không thể nghĩ bàn. “Mau được nghe pháp”, nghe pháp là khai ngộ, khai ngộ là chứng quả. “Cho nên người này khi lâm chung, sắc tướng như Phật, và mau được nghe pháp”. Chúng ta ở nơi thế gian này nghe pháp không dễ, hơn nữa người thuyết pháp đều là phàm phu, chưa có khai ngộ, chưa có chứng quả. Làm sao sánh được với A-di-đà Phật? Thực sự thích nghe pháp thì hãy mau chóng niệm Phật về thế giới Cực Lạc, thân cận A-di-đà Phật thì chính xác. Chúng ta xem tiếp đoạn dưới. Chánh nhân thứ hai:

Lại nữa A-nan! Nếu có chúng sanh muốn sanh về nước kia, tuy không thể đại tinh tấn thiền định, trì kinh giữ giới trọn đủ, nhưng phải nên làm thiện. Nghĩa là: không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục, không nói dối, không nói thêu dệt, không nói ác độc, không nói ly gián, không tham, không sân, không si. Như vậy mà ngày đêm nhớ nghĩ thế giới Cực Lạc và A-di-đà Phật đủ thứ công đức, đủ thứ trang nghiêm, chí tâm quy y, đánh lễ cúng dường. Người ấy khi lâm chung, không kinh không sợ, tâm không điên đảo, liền được vãng sanh về cõi Phật kia.

Đây là “loại chánh nhân thứ hai”. Trong đó có ba đoạn nhỏ, đoạn nhỏ thứ nhất: “tu thập thiện nghiệp”. Đoạn nhỏ thứ hai: “ngày đêm niệm Phật”. Đoạn nhỏ thứ ba: “chí tâm quy y, đánh lễ cúng dường”. Thứ nhất là nhân của vãng sanh bậc thượng, thứ hai là nhân của vãng sanh bậc trung. Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão: Một: tu hành thập thiện. Căn cứ theo “thứ tự pháp giới” thì thập thiện tức là ngừng ác. “Trước là ngừng ác thì không còn làm phiền não cho người khác, nay hành thiện để lợi lạc hết thảy”. Hai câu này là nói tổng quát. Thực sự muốn tu thiện hạnh, muốn học Bồ-tát, thứ nhất không nên để người khác vì chúng ta mà sanh phiền não, người khác sanh phiền não là do chúng ta mang đến, vậy chúng ta sai rồi. Chư Phật Bồ-tát tuyệt đối không làm như vậy. Cho nên chư Phật Bồ-tát tiếp xúc với đại chúng có thể khiến hết thảy chúng sanh tâm hoan hỷ, bố thí vui vẻ. Bạn thấy Phật giáo Trung Quốc là biểu pháp dạy người. Phật giáo chính quy là đạo tràng, tự

viện, am đường, bước vào cổng, kiến trúc đầu tiên là điện Thiên Vương, đây là cổng chính. Bước vào trong điện Thiên Vương bạn thấy đầu tiên là ai? Di-lặc Bồ-tát, hòa thượng Bồ Đại. Ngài ngồi ở trong đó, đối diện với cửa lớn, bạn thấy ngài đầu tiên. Ngài có hình tướng thế nào? Lòng đầy hoan hỷ. Cho nên có người gọi ngài là Phật hoan hỷ. Lòng đầy hoan hỷ, miệng cười đón người. Bụng ngài rất lớn, tiêu biểu điều gì? Có thể chứa vạn vật, có thể bao dung. Cổ Đức dùng tám chữ để hình dung ngài: “*Sanh tâm bình đẳng, hiện tướng vui vẻ*”. Tám chữ này là điều kiện của bạn vào cửa Phật. Bạn có đầy đủ điều kiện này, thì bạn mới có tư cách vào cửa Phật. Ở đây chúng ta biết được, nếu muốn vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, tuy không thể giống loại thứ nhất “đại tinh tấn thiên định”. Chữ “đại” này có thể dung thông, “đại tinh tấn, đại thiên định”, chúng ta không làm được. Cũng không làm được “trì kinh giữ giới trọn đủ”. Chúng ta ở trong kinh điển chỉ có thể chọn một, hai loại, “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. “Trì kinh giữ giới trọn đủ” đó là học rộng nghe nhiều, không phải người thông thường có thể làm được.

Cái này không làm được phải làm sao? Phải nên làm thiện, chính là không làm phiền não người khác, lợi lạc tất cả. Cho nên nhất định phải học. Dùng tâm gì để tiếp xúc với tất cả chúng sanh? Tâm hoan hỷ. Tâm hoan hỷ này từ đâu mà có? Bạn nhất định phải nhớ, những lời đức Phật Thích-ca Mâu-ni dạy không phải là giả: “Hết thấy chúng sanh vốn dĩ là Phật”. Hết thấy chúng sanh đều có Phật tánh, đã có Phật tánh đều sẽ thành Phật. Chúng ta tiếp xúc với chúng sanh như thế nào? Gặp chúng sanh như gặp Phật, rất vui mừng! Bạn nghĩ thử xem, nếu như hôm nay A-di-đà Phật đến, bạn thích hay không? Bạn có thể xem tất cả mọi người đều là A-di-đà Phật thì tâm hoan hỷ liền đến. Người này tôi ghét, nhìn thấy họ là tôi nổi sân, đó là tâm la-sát hiện tiền, đó không phải là người tu Đại thừa, không phải người tu Tịnh độ. Tu Tịnh độ, tu Đại thừa, thấy hết thấy chúng sanh nhất định sanh tâm hoan hỷ, chúng ta vui mừng, họ không vui mừng, không nên chịu ảnh hưởng từ họ. Phải khiến họ chịu ảnh hưởng của ta, ta không nên chịu ảnh hưởng của họ. Vì sao vậy? Vì ta biết họ vốn dĩ là Phật, tự họ không biết. Chúng ta biết, cho nên trong mắt chúng ta thấy hết thấy chúng sanh đều là chư Phật Bồ-tát. Họ tu pháp môn của Địa Tạng thì họ là Địa Tạng

Bồ-tát. Họ tu pháp môn của Quán Âm thì họ là Quán Âm Bồ-tát. Tu pháp môn của Phổ Hiền thì đó là Phổ Hiền Bồ-tát. Tịnh tông là tu pháp môn Phổ Hiền. Bạn xem phẩm thứ 2 của kinh này, phẩm thứ 2 vẫn là phẩm tựa. Đề tựa là “Đức Tuân Phổ Hiền”, đây là nói rõ thế giới Cực Lạc tất cả đều tu hạnh Phổ Hiền. Nguyên đầu trong mười đại nguyện của Phổ Hiền là “lễ kính chư Phật”, có thể không hoan hỷ hay sao? Gặp được bất kỳ người nào cũng vui vẻ chấp tay cung kính. Vì sao vậy? Vì họ là chư Phật Bồ-tát, dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chân thành để tiếp xúc, như vậy là đúng rồi. Không tu hạnh Phổ Hiền, trong kinh Hoa Nghiêm nói Bồ-tát không thể thành Phật. Thế giới Cực Lạc vì sao người người đều chóng thành Phật, vì tất cả mọi người của thế giới Cực Lạc đều tu hạnh Phổ Hiền. Ba câu trước của hạnh Phổ Hiền là: Lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, quảng tu cúng dường. Phải thật làm, phải thực sự đem nó thực hành.

Trong cúng dường, tôi nghĩ rất nhiều bạn đồng tu đều đọc qua kinh Kim Cang. Trong kinh Kim Cang nói rất hay: Cúng dường bảy báu của đại thiên thế giới cũng không sánh được với cúng dường pháp, cho dù là nói pháp cúng dường chỉ là một câu kệ, vì sao vậy? Vì cúng dường pháp có thể giúp họ khai ngộ. Cúng dường bảy báu của đại thiên thế giới thì họ cũng không khai ngộ. Phật giáo trọng pháp không trọng tài, tài là phải xả bỏ. Nhưng tài, việc này thật kỳ lạ, càng xả càng nhiều, làm thế nào? Càng nhiều càng phải xả, không nên giữ, thấy đều đem xả bỏ. Thực sự càng xả càng nhiều, càng nhiều càng xả. Đến nơi nào để xả? Đại sư Ấn Quang dạy chúng ta một phương pháp rất hay, đó chính là hành pháp bố thí. Ấn Tổ, lão nhân gia ngài khi còn ở đời, ngài nổi tiếng rất muộn, 70 tuổi mới được mọi người phát hiện, người này có đạo đức, có học vấn, thật sự thông đạt, được xã hội tôn kính. Lão nhân gia ngài 80 tuổi viên tịch, chân thật hoằng pháp chỉ có 10 năm. Nhưng 10 năm thành tựu đó, ở trong gần trăm năm lại đây, hàng xuất gia tại gia, không người nào có thể sánh với ngài. Điều này chúng ta phải lắng lòng mà thể hội. Sự thành công của ngài, người Trung Quốc xưa có câu: “Tích dày phát mỏng”. Bạn thấy ngài tu hành mấy mươi năm không có người biết, năm 70 tuổi có một nhân duyên ngẫu nhiên, có những cư sĩ nghiên cứu kinh giáo đến núi Phổ Đà chơi, trong vô tình gặp được cùng đàm đạo

với ngài, cảm thấy lão hòa thượng này rất tài ba. Sau khi trở về, ở trên báo tạp chí viết bài văn cung kính tán thán lão pháp sư, lão pháp sư đã nổi tiếng. Bắt đầu hoằng pháp lợi sanh, ngài dùng phương pháp gì? Ngài dùng thư tín, chính là “Án Quang Đại Sư Văn Sao”. Bởi vì ngài nói chuyện, giọng địa phương rất nặng, nhiều người nghe không hiểu, cho nên dùng văn tự để hoằng pháp, lưu lại thành văn sao. Nội dung của văn sao rất phong phú, hiển giáo mật giáo, tông môn giáo môn, Đại thừa Tiểu thừa, không gì là ngài không thông. Ngài chỉ một phương hướng, một mục tiêu, chuyên khuyên người niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Trong 10 năm này người ngưỡng mộ ngài rất nhiều, cúng dường rất nhiều. Cúng dường của tứ chúng đệ tử ngài chỉ làm một việc in kinh. Ngài không làm việc khác, chỉ làm một việc, tự làm một xưởng in ấn, ở chùa Báo Quốc, Tô Châu, tên là Hoằng Hóa Xã, Hoằng Hóa Xã tự mình in sách. Ngài biết ở thời đại đó, tuyên truyền bằng văn tự là hữu hiệu nhất, hiệu quả cũng rất lớn. Phàm là người đọc sách đều thích đọc sách của ngài. Sách của ngài in xong lưu thông không kiếm tiền, sách cũng in rất đẹp. Hiệu đính chính xác, được gọi là sách tốt nhất.

Tôi đọc được sách của ngài, nghĩ đến việc làm của ngài, khổ tâm giáo huấn của ngài, tôi học ngài. Tứ chúng đồng tu cúng dường tôi, tôi cũng đem toàn bộ đi in kinh. Mong kết duyên với toàn thế giới, cho nên pháp duyên rất thù thắng. Tiền nhiều thì in nhiều, tiền ít thì in ít. Hai năm này in được không ít. Chúng tôi in Đại Tạng Kinh được hơn 7.000 bộ, mục tiêu của chúng tôi là hướng đến in 10.000 bộ Đại tạng kinh. Truyền thống văn hóa Trung Quốc, chúng tôi vào trong tiệm sách mua sách, họ để giá rất ưu đãi cho chúng tôi, chúng tôi mua được nhiều. “Tứ Khố Toàn Thư” mua được 100 bộ, tặng cho thư viện trường đại học, bộ sách này đã đang phân phát rồi. “Tứ Khố Hội Yếu” 200 bộ, sách còn chưa phát hành, cuối năm này sách sẽ phát hành, 200 bộ. 200 bộ này, nói cho chư vị biết, là 10 triệu đô-la Mỹ đấy. Đều là dùng vào việc tốt này, truyền thống văn hóa Trung Quốc sẽ không mất đi. Ngoài việc này ra còn bồi dưỡng đồng tham đạo hữu thật sự muốn học. Hiện nay ở Malaysia có nhóm của thầy Thái Lễ Húc, đại khái có hơn 30 người, họ phát tâm lớn, “vì vãng thánh kế tuyệt học, vì vạn thế khai thái bình”. Đối với truyền thống văn hóa

Trung Quốc, đối với Phật pháp, vì tiếp nối huệ mạng Phật, vì chánh pháp trụ thế lâu dài. Thật hiếm có, trong những người này, tương lai đa phần là lấy thân phận xuất gia để xuất hiện. Chúng ta toàn tâm toàn lực chăm sóc họ, hi vọng họ an cư lạc nghiệp, cung cấp cho họ môi trường tu học. Hi vọng trong 10 năm, giống như hình thức bé quan, mỗi một người chuyên học một môn, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Sau 10 năm thì thành chuyên gia, hoặc là kinh sư, hoặc là luận sư, hoặc là luật sư nghiên cứu giới luật. Sau 10 năm nhà Phật có nhân tài xuất hiện. Lưu thông kinh điển rất quan trọng, nhưng kinh điển không có người giảng giải thì không được, bạn xem không hiểu, cần phải bồi dưỡng một khóa thầy giáo, đối với truyền thống học thuật của Trung Quốc: Nho giáo, Đạo giáo, Phật giáo, những nhân tài này chúng ta đều cần phải quan tâm, phải toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ. Phật pháp, truyền thống văn hóa Trung Quốc lại được phục hưng trở lại. Gánh vác của chúng ta rất nặng, chúng ta sẽ làm rất vất vả. Lúc nào có thể khôi phục? Có thể ba đời, bốn đời, năm đời sau. Không phải một đời mà có thể phục hưng, không có chuyện dễ dàng như vậy. Những thứ này của chúng ta đã bị đoạn mất hơn 100 năm rồi, từ từ khôi phục trở lại, đại khái cũng phải 100 năm. Cho nên bây giờ bồi dưỡng nhân tài, so với in kinh sách còn quan trọng hơn, in kinh sách có tiền thì có thể in. Nhân tài không thể thời gian ngắn mà có thể đào tạo thành, ít nhất phải 10 năm. Cho nên đây là việc đại sự trước mắt của chúng ta, là thiện hạnh chân chánh trước mắt của chúng ta.

Đầu tiên, bạn xem “trước là ngừng ác”, những việc chúng ta đã làm sai trước đây, phải sửa đổi lại cho đúng. Nên nhớ, tuyệt đối không tổn hại người khác, tuyệt đối không thể để người khác vì chúng ta mà sanh phiền não. Phải niệm niệm lợi lạc hữu tình. Dưới đây là nói về thập thiện. Thứ nhất là không sát sanh: “Ngừng làm việc ác như sát sanh khi trước, nên làm việc thiện phóng sanh”. Trước khi chưa học Phật không hiểu rõ, việc sát sanh đã làm rất nhiều. Tuy là không giết người, nhưng ngoài con người ra những chúng sanh này đều giết! Đặc biệt là động vật nhỏ: Ruồi, muỗi, kiến, gián, có từng giết hay chưa? Giết bao nhiêu rồi? Không thể tính được. Bạn đừng xem thường kiến, nó cũng là một sinh mạng, nó cũng là một vị Phật. Hết thấy chúng sanh vốn dĩ là Phật, nó cũng là một vị Phật. Sau khi học Phật mới hiểu rõ,

hiện nay thấy động vật nhỏ này đều chấp tay: Bò-tát kiến! Bò-tát muỗi! Chúng ta đều xưng chúng là Bò-tát. Khi nó muốn đến đốt một cái thì chúng ta cúng dường, bắt quá nó cũng chỉ đến ăn một bữa mà thôi. Chúng ta cúng Phật, cúng dường Phật, cúng dường Phật có công đức. Bọn giết chết nó là có tội. Sau khi đã hiểu thì tâm thái của chúng ta thấy đều sửa lại. Chúng ta với động vật nhỏ hòa mục với nhau, tôn trọng lẫn nhau. Chúng ta gọi nó là Phật, nó cũng gọi chúng ta là Phật, chúng ta gọi nó là Bò-tát, nó cũng gọi chúng ta là Bò-tát, chung sống vô cùng tốt đẹp.

Đặc biệt là mười mấy năm gần đây, tôi ở Úc châu 12 năm, ở đó có khu vườn rất rộng, chúng tôi trồng rau, trồng một vườn rau rất lớn, vườn rau mỗi ngày có thể cúng dường 300 người. Đạo tràng của chúng tôi mỗi ngày ăn cơm không quá 100 người, cho nên rau của chúng tôi rất nhiều, mang đi tặng. Phạm là người đến đạo tràng nhỏ này của chúng tôi nhất định đều tặng rau để họ mang về. Chúng tôi 12 năm này thành công ở điểm nào? Hợp tác với những côn trùng nhỏ. Rau đều có côn trùng ăn, chúng tôi giao ước với côn trùng. Ở trong vườn rau phân ra riêng một khu vực chuyên để cúng dường chúng, côn trùng ăn đều đến nơi đó để ăn, bên này của chúng tôi chúng đều chừa lại, thật sự chúng không đến bên này. Đến vườn rau, khi nhìn thấy thì bạn sẽ hiểu, trên những lá rau mà bị nó ăn có những lỗ nhỏ, bên này hoàn toàn không có. Có thể thông hiểu, có thể hợp tác, hợp tác lẫn nhau. Chúng ta phải nuôi thân mình thì cũng nên nuôi thân chúng. Chúng tôi trồng cây ăn quả, cây ăn quả rất nhiều. Có hơn 30 loại cây ăn quả không giống nhau. Nếu chim ăn, chúng tôi thương lượng với chim, đặc biệt dành ra mấy cây cúng dường chim, chúng tôi cũng dùng tâm chăm sóc vun bồi mấy cây cho chim ăn. Không chỉ định thì chim sẽ không ăn, 12 năm, không phải một ngày hai ngày. Ở đây đã làm thành công.

Cho nên động vật, thực vật, ngay cả thực vật chúng ta đều nên lui tới. Ở trong vườn rau, bây giờ chăm vườn rau là pháp sư Ngô Khiêm, cô ấy nói với tôi việc của năm trước. Một đêm nằm ngủ, giàn mướp báo mộng cho cô, trong vườn rau chúng tôi có trồng giàn mướp. Báo mộng cho cô, nó nói: Nó đã già lắm rồi, tại vì sao không hái nó? Đến hôm sau, cô liền theo sự chỉ dẫn của giàn mướp đi tìm, quả nhiên tìm được, thật sự đã quá già, không thể ăn được nữa, giữ nó làm giống, nói với nó là giữ

nó làm giống. Bạn thấy mướp đã chín rồi, vì phía trước có lá cây che khuất nên không thấy được. Thân cây báo mộng, họ nghe kinh niệm Phật đã vãng sanh, chúng tôi nghe được tin tức đáng mừng này! Học viện thành lập 10 năm, thân cây của mấy cây ở trước cổng học viện, họ ngày ngày nghe kinh, 2 cây vãng sanh. Quý thần tu hành tốt hơn con người, động vật nhỏ có cảm tình, chúng ta yêu thương nó, nó yêu thương chúng ta, cho nên nhất định không thể tổn hại. Chúng ta hi vọng người khác đối với chúng ta như thế nào thì chúng ta cũng nên đối đãi với người khác như thế ấy, cho nên phải yêu thương chúng nó, phải quan tâm chúng nó, phải chăm sóc chúng nó, phải giúp đỡ chúng nó. Bao gồm đối với cây cối hoa quả, đối với sơn hà đại địa. Phóng sanh phải có tâm này, thấy được thì phải làm, không nên hoài nghi, không nên đắn đo. Bây giờ rất nhiều đạo tràng lúc làm pháp hội, phần nhiều đi phóng sanh. Trước tiên đến nơi người đánh bắt đặt hàng với họ, cái này sai rồi. Vì sao vậy? Khuyến khích họ đi bắt, đây không phải là việc tốt. Phóng sanh nên ở lúc bình thường, không cần phải chọn ngày, các con vật phóng sanh đó, lúc bị bắt về đều hận bạn: *“Các người xem, nếu các người không đi mua của họ thì họ sẽ không bắt bọn ta”*. Chúng ta đều phải nghĩ đến, mỗi ngày đến chợ mua đồ ăn, xem thấy những con vật đang sống này, chú ý mà quan sát, con vật thật sự có thể sống tiếp được thì mua về phóng sanh. Thấy thể trạng đó của nó, nếu phóng sanh cũng sống không nổi thì không cần mua, hãy làm tam quy y cho nó, khuyên nó niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh độ thì tốt, kết duyên này với nó. Ở chợ đông người, lúc niệm ra tiếng có nhiều chỗ không tiện, niệm thầm, nó nghe được. Người khác không nghe được nhưng nó có thể nghe được, niệm nho nhỏ.

Thứ hai là “không trộm cắp”. Trộm cắp, “ngừng làm việc ác như trộm tài vật của người khác khi trước, nên làm việc thiện bố thí”. Ví như tài vật, đây là lấy một ví dụ, hoặc là những thứ đồ dùng hằng ngày. Phật pháp nói là không cho mà lấy, đó gọi là trộm. Vật có chủ, chủ nhân không đồng ý, bất luận bạn có phải lấy để dùng hay không. Bạn không lấy để dùng, bạn thay đổi vị trí của nó cũng không được. Vì sao vậy? Chủ nhân tìm không thấy. Như thế cũng xem là trộm cắp. Cho nên bạn không được động tới. Nhất định phải là chủ nhân đồng ý, vậy mới không phải trộm

cấp. Chỉ cần có một niệm, ý niệm chiếm đoạt của người khác đây gọi là tâm trộm. Tuy bạn không có hành vi này, nhưng bạn có tâm trộm cấp, có tâm trộm, gặp được duyên này, có thể có hành vi trộm cấp xuất hiện. Cho nên phải đoạn từ nơi nào? Phải đoạn từ trong tâm. Chắc chắn không có mảy may ý niệm chiếm đoạt nào, phải đoạn từ chỗ này. Phải làm tốt điều giới này, trước tiên phải biết tiết kiệm, không nên lãng phí. Cuộc sống đơn giản thì ý niệm này sẽ không phát sinh. Nhu cầu rất ít, ăn được no, mặc được ấm, có một ngôi nhà nhỏ để che mưa che nắng, đủ rồi. Người tu hành trước đây họ ở trên núi xây một am tranh nhỏ, chặt vài cây, phía trên lợp cỏ tranh che mưa gió, vậy là đủ rồi, thân tâm thanh tịnh. Khi Phật-đà ở đời lại càng thanh tịnh hơn, nhưng cuộc sống đó chúng ta làm không được. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni ngài là đi khát thực, ngày ăn một bữa, nghỉ dưới gốc cây, ngay cả am tranh nhỏ cũng không cần. Chúng ta ngày nay không có phước báo lớn đó của ngài, bạn thấy ngài không sợ gió thổi, dãi nắng dầm mưa ngài không sợ, ngài không sanh bệnh, thân thể khỏe mạnh. Chúng ta ngày nay không làm được, ở dưới gốc cây ngồi một đêm, ít ra cũng có nước sương, chỉ sợ đến ngày thứ hai là phải đi đến bệnh viện rồi, lại phải phiền người khác chăm sóc bạn, đó không phải là học đức Phật Thích-ca Mâu-ni, đó là tìm rắc rối.

Cho nên ngày nay nhất định phải hiểu, chúng ta cần trải qua đời sống có tiêu chuẩn thấp nhất, tự tại biết bao, vui sướng biết bao. Tiền tài đối với chúng ta là gì? Không có tác dụng, không có nơi để dùng tiền, cho nên tôi thường nói với các bạn đồng tu, đều là lời thật: Quý vị không cần phải cúng dường tôi, cúng dường thì sao? Tôi phải thay bạn đi làm việc tốt, phải động tâm. Quý vị không cúng dường cho tôi, tôi tự tại biết bao, vui sướng biết bao, không có việc gì nữa. Trước đây còn trẻ, còn có thể lực, có thể giúp mọi người làm việc, hiện nay đã là ông già 80 tuổi rồi, lại bảo tôi giúp quý vị làm việc, quý vị nữ nhẫn tâm sao! Đây là nói rõ không cần cúng dường tôi. Có nơi thực sự cần dùng tiền, trong lúc giảng kinh tôi sẽ bổ sung thêm với mọi người, quý vị trực tiếp cúng dường không cần phải qua tay tôi, đừng để tôi làm chuyện rắc rối này. Chúng ta in kinh sách, tôi cũng nghĩ đến đây thì thôi, dừng lại rồi, sau này không làm nữa. Tuổi già, tôi mỗi ngày giảng kinh 4 tiếng đồng hồ,

cuộc sống này rất vui thích. Mỗi ngày đọc kinh 4 tiếng đồng hồ, cùng chia sẻ với mọi người 4 tiếng đồng hồ, thời gian khác niệm Phật. Đây là quý vị thực sự chăm sóc cho tôi. Không trộm cắp, điều này rất không dễ làm được. Điều này ở trong ngũ giới có, trong mười giới của Sa-di Luật Nghi cũng có. Ở trong Sa-di Luật Nghi Tăng Chú nói rất tường tận. Sa-di Luật Nghi người tại gia có thể xem, người tại gia chỉ có giới Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni là không thể xem, còn giới Bồ-tát, giới Sa-di đều có thể xem, đều phải nỗ lực học tập.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta học tập đến chỗ này.